

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 Điều 9 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh (vốn sự nghiệp);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 379/TTr-STC ngày 16/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 và Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng số tiền là **5.567 triệu đồng**.

2. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là **5.567 triệu đồng** để thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 nêu trên.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện theo quy định và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K3, K17, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán đã giao đầu năm 2023 (nguồn trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	8.309	5.567	-5.567	8.309	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	8.309	5.567	-5.567	8.309	
	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	8.309	5.567	-5.567	8.309	
	- Tại QĐ số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 của UBND tỉnh (nguồn trung ương)	7.225	4.841	-4.841	7.225	
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	7.225		-4.841	2.384	trong đó: bố trí cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định là 2.167 triệu đồng
2	Các huyện, thị xã, thành phố		4.841		4.841	
	<i>Thành phố Quy Nhơn</i>		559		559	
	<i>Huyện Tuy Phước</i>		492		492	
	<i>Thị xã An Nhơn</i>		492		492	
	<i>Huyện Phù Cát</i>		536		536	
	<i>Huyện Phù Mỹ</i>		492		492	
	<i>Thị xã Hoài Nhơn</i>		492		492	
	<i>Huyện Hoài Ân</i>		397		397	
	<i>Huyện Tây Sơn</i>		489		489	
	<i>Huyện Vân Canh</i>		282		282	
	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>		305		305	
	<i>Huyện An Lão</i>		305		305	
	- Tại QĐ số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh (nguồn ngân sách tỉnh đối ứng)	1.084	726	-726	1.084	
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.084		-726	358	trong đó: bố trí cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định là 325 triệu đồng
2	Các huyện, thị xã, thành phố		726		726	
	<i>Thành phố Quy Nhơn</i>		84		84	
	<i>Huyện Tuy Phước</i>		74		74	
	<i>Thị xã An Nhơn</i>		74		74	
	<i>Huyện Phù Cát</i>		80		80	
	<i>Huyện Phù Mỹ</i>		74		74	
	<i>Thị xã Hoài Nhơn</i>		74		74	
	<i>Huyện Hoài Ân</i>		59		59	
	<i>Huyện Tây Sơn</i>		73		73	
	<i>Huyện Vân Canh</i>		42		42	
	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>		46		46	
	<i>Huyện An Lão</i>		46		46	

Su